

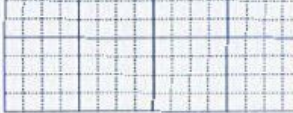
### DẠNG 3: RÚT GỌN PHÂN SỐ, QUY ĐỒNG PHÂN SỐ

#### Bài 1. Rút gọn các phân số sau :

a)  $\frac{27}{36} =$  

b)  $\frac{72}{96} =$  

c)  $\frac{55}{110} =$  

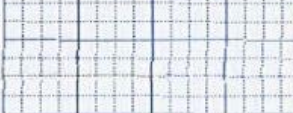
d)  $\frac{88}{99} =$  

#### Bài 2. Rút gọn các phân số sau :

a)  $\frac{18}{45} =$  

b)  $\frac{63}{81} =$  

c)  $\frac{105}{325} =$  

d)  $\frac{49}{56} =$  

#### Bài 3. Quy đồng các phân số sau :

a)  $\frac{4}{9}$  và  $\frac{3}{5}$  

b)  $\frac{1}{7}$  và  $\frac{2}{21}$  

c)  $\frac{5}{6}$  và  $\frac{7}{8}$  

d)  $\frac{87}{40}$  và  $\frac{153}{200}$  

e)  $\frac{9}{8}$ ;  $\frac{5}{3}$  và  $\frac{1}{2}$  

**Bài 4. Quy đồng các phân số sau :**

a)  $\frac{5}{8}$  và  $\frac{7}{12}$

b)  $\frac{4}{15}$  và  $\frac{8}{21}$

c)  $\frac{7}{15}$  và  $\frac{2}{75}$

d)  $\frac{25}{100}$  và  $\frac{27}{81}$

e)  $\frac{1}{3}$ ;  $\frac{2}{15}$  và  $\frac{17}{30}$

**Bài 5. Tính .**

a)  $\frac{3 \times 5 \times 9}{18 \times 5 \times 3} =$

b)  $\frac{30 \times 25 \times 7 \times 8}{75 \times 8 \times 12 \times 14} =$

**Bài 6. Tính .**

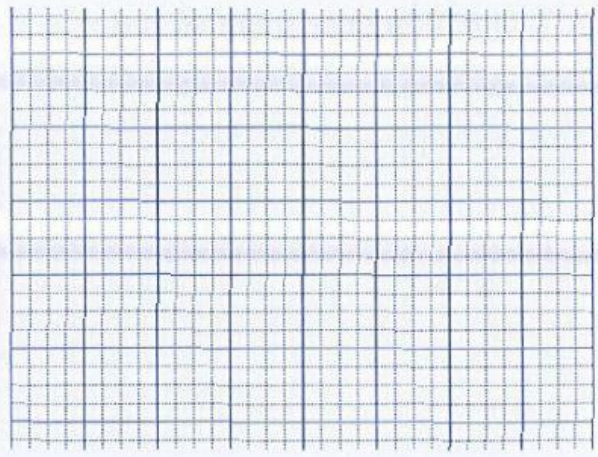
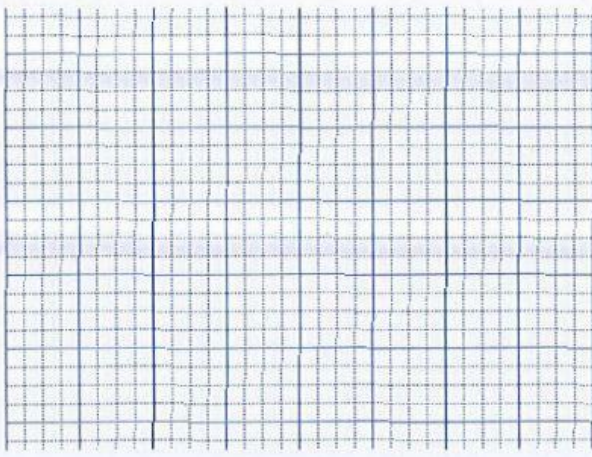
a)  $\frac{8 \times 10 \times 5 \times 9 \times 7}{16 \times 20 \times 15 \times 3} =$

b)  $\frac{50 \times 15 \times 7 \times 8}{25 \times 45 \times 49 \times 4} =$

**Bài 7. Rút gọn rồi so sánh hai phân số.**

a)  $\frac{8}{10}$  và  $\frac{3}{5}$

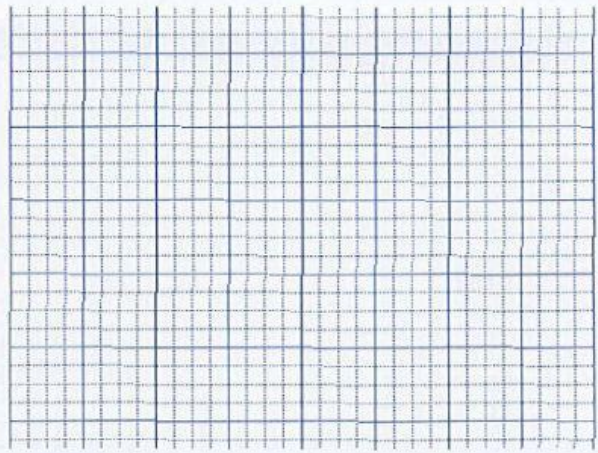
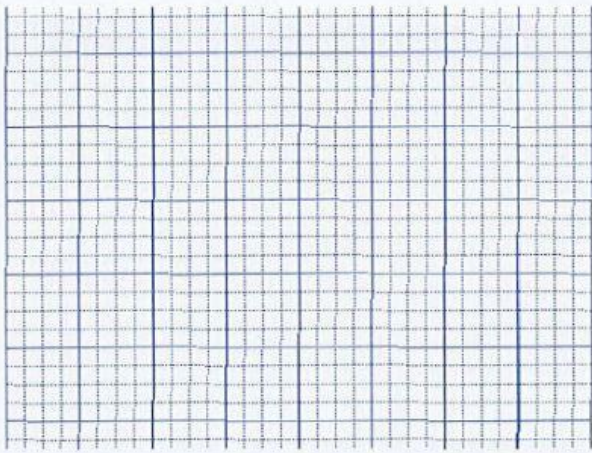
b)  $\frac{12}{16}$  và  $\frac{28}{21}$



**Bài 8.** Không quy đồng tử và mẫu, hãy so sánh các phân số sau.

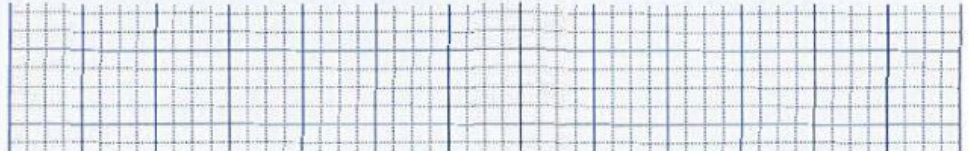
a)  $\frac{12}{13}$  và  $\frac{13}{14}$

b)  $\frac{125}{251}$  và  $\frac{127}{253}$

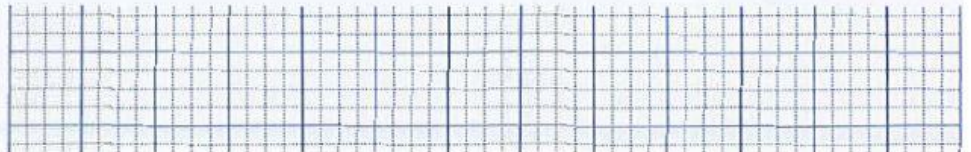


**Bài 9.** Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn :

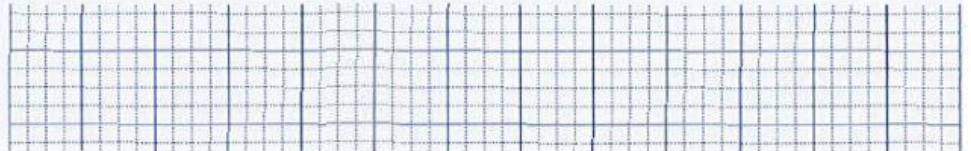
a)  $\frac{12}{35}; \frac{8}{35}; \frac{24}{35}; \frac{19}{35}$



b)  $\frac{7}{12}; \frac{7}{15}; \frac{7}{9}; \frac{7}{25}$



c)  $\frac{14}{15}; \frac{11}{18}; \frac{5}{9}; \frac{11}{15}$



d)  $\frac{9}{30}; \frac{7}{15}; \frac{8}{3}; \frac{5}{6}$

